

# THỰC TRẠNG VẬN DỤNG LÝ THUYẾT HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

THS. NGUYỄN ĐĂNG TRUNG - NGUYỄN THỊ NHẪN\*

Nghiên cứu vấn đề dạy và học tích cực để nâng cao chất lượng dạy học (DH) đã được các nhà giáo dục (GD) quan tâm từ rất sớm trong lịch sử phát triển GD nhân loại. Trong các tác phẩm về GD, Khổng Tử (55-47 tr.CN) đã nói: *"Không tức giận vì muốn biết thì không gọi mở cho, vật có bốn góc, bảo cho biết một góc mà không suy ra ba góc kia thì không dạy nữa"*. Xôcorat (469-399 tr.CN) với *"phương pháp bả đỡ"* nổi tiếng, nhưng thực chất là phương pháp vấn đáp trao đổi giữa người dạy - người học, một phương pháp DH hiện nay vẫn được đánh giá cao.

Trải qua các thời kì lịch sử, tư tưởng GD đó còn tiếp tục được khẳng định và phát triển như: J.A.Cômenxki, J.Rútô, J.H.Petxalozi, Johl Dewey (1916-1938) với tư tưởng GD đề cao vai trò của người học *"Lấy người học làm trung tâm"*, xây dựng *"nhà trường hoạt động"*, *"DH qua việc làm"*. Hay lí thuyết DH biện chứng của nhà tâm lí học L.X. Vygotsky (1896-1934) cho rằng: sự phát triển nhận thức diễn ra tốt nhất nơi người học vượt qua *"vùng phát triển gần nhất"* thông qua việc hợp tác với bạn bè và người thầy. Do đó, cơ chế của việc học là cơ chế kết hợp giữa học cá nhân và học hợp tác (HHT). Quan điểm DH tương tác phát triển của L.X.Vygotsky đã mở ra một trào lưu DH mới: *"Phương pháp DH tích cực"*.

Ở nước ta, trong những năm gần đây, DH hướng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học đã được nhiều tác giả nghiên cứu như: Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Kỳ, Trần Bá Hoành, Phạm Việt Vượng. Những nghiên cứu lí thuyết và những nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn DH theo lí thuyết học tập tích cực như: thiết kế tài liệu, thiết kế kế hoạch DH và thử nghiệm DH ở trường phổ thông. Trên cơ sở những nghiên cứu về lí thuyết học tập tích cực, việc nghiên cứu vận dụng lí thuyết này trong quá trình DH môn *Giáo dục học* (GDH) ở các trường cao đẳng, ĐH có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lí luận và thực tiễn.

## 1. Khái niệm, thuật ngữ và định nghĩa trong học tập tích cực (HTC)

1) *Học hợp tác* (Collaborative learning) dựa trên quan điểm: Người học có thể học từ mối quan hệ tương tác với bạn học nhiều hơn là học từ việc lắng nghe người dạy truyền thụ, bởi vì một trong những phương

pháp hay nhất để hiểu rõ hơn và bền hơn chính là đi giải thích vấn đề cho người khác nghe. Rõ ràng, HHT giúp cho khả năng làm việc với người khác cũng như khả năng tích cực nhận thức tốt hơn. Theo L.X. Vygotsky: *"Điều người học có thể làm qua hợp tác hôm nay thì họ có thể làm một mình ngày mai"* và học tập cùng nhau có thể phát triển được kĩ năng nhận thức và xã hội.

HHT là một định hướng GD, trong đó người học cùng làm việc trong những nhóm nhỏ gồm nhiều học sinh khác nhau và được xây dựng một cách cân trọng. Quan điểm học tập này yêu cầu người học, học bằng cách làm (Learning by doing) chứ không chỉ học bằng cách nghe giáo viên giảng (Learning by listening). Quan điểm học tập này tạo nên môi trường hợp tác giữa trò - trò, thầy - trò, người học sẽ là trung tâm của quá trình DH, giáo viên không độc chiếm diễn đàn. Đồng thời quan điểm học tập này thể hiện tính dân chủ và dựa trên nguyên tắc tương hỗ. Kiểu HHT đang được áp dụng có hiệu quả ở tất cả các bậc học và xuất hiện trong nhiều môn học.

HHT có nhiều ảnh hưởng tốt đến tính tích cực và tinh thần hợp tác trong hoạt động học tập của người học như: - Tạo điều kiện cho tất cả các đối tượng học sinh có cơ hội tham gia nhiều vào các hoạt động học tập trong lớp; - Người học được tạo điều kiện tối đa để phát huy tính chủ động sáng tạo, phát triển năng lực tư duy; - Thay vì chỉ học từ thầy, người học còn học từ bạn, từ tài liệu sách vở; - Rèn luyện tinh thần hợp tác giữa các học sinh trong lớp đồng thời tăng cường trách nhiệm cá nhân trong tập thể, rèn luyện thói quen biết lắng nghe ý kiến của người khác; - Rèn luyện cho người học năng lực diễn đạt, tăng cường sự tự tin.

HHT là phương pháp học/dạy chú trọng đến sự phối hợp với những người khác. Nó được thể hiện qua các dấu hiệu: - Tất cả các thành viên đóng góp vào công việc; - Thành quả chung; - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm rõ ràng; - Luôn luôn nhìn lại quá trình đã làm được để phát triển thêm; - Chia sẻ/hỗ trợ kinh nghiệm trong tài liệu (một cách chặt chẽ).

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

**2) Học tương tác.** Thuật ngữ "Tương tác sư phạm" được hai tác giả J. M. Denomme và M. Roy dùng trong cuốn sách "Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác" để biểu thị cho tư tưởng DH tương tác (tập trung vào người học và mối quan hệ tương tác của các yếu tố DH) đã mở ra trường phái sư phạm tương tác, là một hướng tiếp cận hoạt động học tổng hợp và năng động phù hợp với xu hướng DH hiện đại. Quan điểm sư phạm tương tác là một hướng tiếp cận hoạt động DH tổng hợp, khoa học, cơ bản và năng động: tập trung vào người học và cơ bản dựa trên hoạt động qua lại giữa người dạy - người học - môi trường làm gia tăng các giá trị tương tác DH, trong đó người học đóng vai trò chính về phương pháp học, người dạy xuất hiện với vai trò hướng dẫn người học theo những mục tiêu xác định trong chương trình học. Đồng thời, người dạy, người học luôn bị ảnh hưởng, thích nghi với yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài xác định.

**3) Học tích cực.** Tính tích cực là một phẩm chất vốn có của con người trong đời sống xã hội. Tính tích cực của con người biểu hiện trong hoạt động, đặc biệt trong những hoạt động chủ động của chủ thể. Học tập là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi đi học. Tích cực trong hoạt động học tập, thực chất là tính tích cực nhận thức, đặc trưng khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Tính tích cực trong hoạt động học tập liên quan trước hết đến động cơ học tập. Động cơ đúng tạo ra hứng thú, hứng thú và tự giác là hai yếu tố tâm lý tạo nên tính tích cực. Tính tích cực sản sinh nếp tư duy độc lập. Suy nghĩ độc lập là mầm mống của sáng tạo. Ngược lại, phong cách học tập tích cực, độc lập, sáng tạo sẽ phát triển tự giác, hứng thú, bồi dưỡng động cơ học tập.

Tích cực học tập đạt những cấp độ từ thấp lên cao như: - **Bất chú:** Gắng sức làm theo các mẫu hành động của thầy, của bạn...; - **Tìm tòi:** Độc lập giải quyết vấn đề nêu ra, tìm kiếm những cách giải quyết khác nhau về một vấn đề; - **Sáng tạo:** Tìm ra cách giải quyết mới, độc đáo, hữu hiệu và vận dụng được những điều đã học trong thực tiễn cuộc sống.

HTC đòi hỏi người học giải quyết vấn đề, trả lời câu hỏi, trình bày câu hỏi, thảo luận, giải thích, cân nhắc, hoặc động não trong lớp. HTC là: - Những gì người học làm được trong lớp học ngoài việc đơn thuần lắng nghe bài giảng; - Bất cứ quá trình nào tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động nội tại vào việc học; - Hoạt động học tập cần phải đặt người học vào tình huống bắt buộc họ đọc, nói, nghe, nghĩ sâu và viết. Người học phải nói về những gì họ đang học, viết về nó, liên hệ với những kinh nghiệm đã qua, và áp dụng nó vào thực tiễn.

## 2. Thực trạng vận dụng lí thuyết HTC trong DH môn GDH ở Trường ĐHHP

Nhằm tìm hiểu nhận thức của GV, SV về lí thuyết học tích cực (LTHTC), vai trò và tầm quan trọng của HTC cũng như mức độ vận dụng LTHTC trong quá trình dạy học (QTDH) môn GDH ở Trường ĐHHP, năm 2013, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: dự giờ, quan sát hoạt động dạy và học trên lớp của GV, SV; điều tra bằng phiếu Anket nhằm thu thập ý kiến của GV, SV về các vấn đề nghiên cứu. Mẫu khảo sát gồm 89 SV và 9 GV dạy môn GDH. Các dữ liệu thu thập được, chúng tôi xử lí bằng phương pháp toán thống kê. Kết quả khảo sát như sau:

### 1) Nhận biết của GV, SV về LTHTC

Bảng 1. Nhận thức của GV, SV Trường ĐHHP về LTHTC

Nội dung	GV		SV	
	SL	%	SL	%
HTC là hoạt động học tập, cần phải đặt người học vào trong tình huống bắt buộc họ đọc, nói, nghe, nghĩ sâu và viết.	1	11,1	4	4,5
HTC đòi hỏi người học giải quyết vấn đề, trả lời câu hỏi, thảo luận, giải thích, cân nhắc, hoặc động não trong lớp.	2	22,2	19	21,3
HTC là hoạt động học, đòi hỏi người học làm những gì người học tự học được một phần từ chính họ. Người học phải nói về những gì mà họ đang học, viết về nó, liên hệ nó với kinh nghiệm đã qua, và áp dụng nó vào thực tiễn của bản thân.	6	66,6	58	65,2
HTC là bất cứ những gì người học làm được trong lớp học ngoài việc đơn thuần là lắng nghe bài giảng.	0	0	3	3,4
HTC là bất cứ quá trình nào tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động nội tại vào việc học.	0	0	5	5,6
Tổng	9	100	89	100

Bảng 1 cho thấy: Đa số GV cho rằng, HTC là hoạt động học đòi hỏi người học làm những gì người học tự học được một phần từ chính họ. Người học phải nói về những gì mà họ đang học, viết về nó, liên hệ nó với kinh nghiệm đã qua, áp dụng nó vào thực tiễn bản thân. 65,2% SV có cùng quan điểm với ý kiến này với GV. Không có GV nào khẳng định HTC là bất cứ quá trình nào tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động nội tại vào việc học. Tuy nhiên, 3,4% SV cho rằng, HTC là bất cứ những gì người học làm được trong lớp học ngoài việc đơn thuần là lắng nghe bài giảng.

**2) Xác định khái niệm nền tảng của LTHTC.** Nhận thức của GV, SV về LTHTC còn được thể hiện ở việc xác định những khái niệm nền tảng của lí thuyết này. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.

Số liệu bảng 2 cho thấy: + 100% GV cho rằng khái niệm HHT, học tương tác là khái niệm nền tảng của lí thuyết học tập tích cực. Không có ý kiến nào của GV

Bảng 2. Ý kiến của GV, SV Trường ĐHHP về việc xác định khái niệm nền tảng của LTHTC

Khái niệm \ Ý kiến	GV		SV	
	SL	%	SL	%
HHT	9	100	59	69,4
Học tương tác	9	100	50	58,8
Học tham gia	6	66,7	32	37,6
Học độc lập	5	55,6	16	18,8
Học hiểu	4	44,4	48	56,4
Học thụ động	0	0	0	0

cho rằng học thụ động là khái niệm nền tảng của LTHTC; + Về phía SV, 59 ý kiến (69,4%) cho rằng HHT là khái niệm nền tảng của LTHTC. Và không có ý kiến nào lựa chọn khái niệm học thụ động.

**3) Việc vận dụng LTHTC trong môn GDH ở Trường ĐHHP.** Để tìm hiểu thực trạng vận dụng, chúng tôi đã sử dụng phiếu điều tra với các câu hỏi mở như: a) Thầy, cô đã vận dụng LTHTC trong QTDH môn GDH như thế nào?; b) Theo thầy cô, LTHTC có thể vận dụng ở phạm vi nào trong QTDH môn học; c) Thầy, cô hãy xác định mục tiêu của bài dạy mà thầy, cô đã lên lớp; d) Thầy, cô phân tích những kĩ năng sẽ hình thành cho SV trong QTDH môn học; đ) Theo thầy, cô năng lực cần hình thành cho SV trong QTDH môn GDH là gì?, *kết quả cho thấy:* - Phần lớn GV được hỏi (80%) trả lời chưa vận dụng LTHTC trong QTDH môn GDH. Tuy nhiên, khi thực hiện những trao đổi trực tiếp với GV, chúng tôi nhận thấy lí thuyết này đã được GV vận dụng một cách không ý thức. Nói cách khác, GV đã vận dụng những khía cạnh khác nhau của LTHTC nhưng trên bình diện của những phương pháp và kĩ thuật sư phạm khác; - Có 66,7% ý kiến GV được hỏi đã cho rằng họ chỉ vận dụng lí thuyết học tập trong một số bài cụ thể của chương trình GDH. Với câu hỏi c và d, có 63,34% số GV thực hiện đúng yêu cầu. Như vậy, viết mục tiêu DH và xác định kĩ năng cho SV trong QTDH môn học đã được phần lớn GV thực hiện có kết quả. Tuy nhiên, khi đối chiếu với các yêu cầu về mục tiêu cần đạt được theo LTHTC, việc xác định mục tiêu của GV chưa đạt đến các yêu cầu của LTHTC.

Nhận định trên được khẳng định qua kết quả câu hỏi đ mà GV thực hiện. Với câu hỏi này, hầu hết GV đều không thực hiện được. Những năng lực GV liệt kê thiên về kĩ năng. Như vậy, quan niệm về năng lực chưa được GV nhận thức đúng với bản chất của nó, do vậy, việc ứng dụng thực tiễn lí thuyết này với họ là một khó khăn.

3. Thực trạng vận dụng LTHTC trong QTDH môn GDH của GV Trường ĐHHP cho thấy, cần thiết phải có những nghiên cứu nhằm gia tăng khả năng ứng dụng lí thuyết này trong QTDH môn GDH nói riêng và trong QTDH nói chung ở các trường ĐH. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo. "Phát huy tính tích cực tự học của học sinh trong quá trình dạy học". Bộ GD-ĐT, Vụ giáo viên.
2. Hoàng Chung. **Phương pháp thống kê toán học trong giáo dục học.** NXB Giáo dục, H. 2000
3. Janet Raynor, Elspeth Page and Lucian Ciolan. **Active Learning Methodology handbook for Trainers,** 2007.
4. Jean - Marc Denomme & Madeleine Roy. **Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác.** NXB Thanh niên, H. 2000.

#### SUMMARY

*The paper analyzes the status theory apply active learning in school education teaching courses at the University of Hai Phong, to explore perceptions of faculty and students in active learning theory, role and scope importance of active learning, as well as the level of theory applied in the process of active learning pedagogy teaching subjects. The author uses research methods such as project time, observing teaching and learning activities in the classroom of the teacher and students. On that basis, there will be solutions to overcome these limitations to positive cultural learning activities for students.*

## Một số giải pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 15)

5. Đặng Thành Hưng. "Kĩ năng dạy học và tiêu chí tự đánh giá". Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 83 (tháng 1/2013).
6. Phạm Minh Hạc. **Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2002.

#### SUMMARY

*Originating in requirements of university education innovation associated with the reality, with the focus task is improving comprehensively the quality of education activities for students is a compulsory educational one and becomes more urgent and necessary in present context. Besides the awareness propagation, the question is posed is that strengthening the reality activities as well as reinforcing of life skill education method effectively to create high - quality human resources (BA) as the society expectation and meet the standard not only of the inland but also the region and the world.*